

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỘ TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ 2020-2025**
(Ban hành theo Quyết định số -QĐ/ĐU ngày tháng 01 năm 2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính)

**Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH**

Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính (gọi tắt là Đảng ủy Bộ) do Đại hội Đảng bộ lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 bầu ra; là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Bộ Tài chính giữa hai nhiệm kỳ Đại hội.

2. Đảng ủy Bộ có chức năng, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương; Nghị quyết Đại hội lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ Bộ Tài chính, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng chính quyền và các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị vững mạnh.

3. Đảng ủy Bộ quyết định ban hành và lãnh đạo thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa và Chương trình công tác hàng năm của Đảng ủy Bộ; Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của Đảng ủy Bộ đồng thời xây dựng, bổ sung các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo đảng bộ, chi bộ trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, của

đảng ủy, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và của Bộ Tài chính.

b) Tham gia phối hợp với ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo Bộ Tài chính xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được cấp trên giao theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Bộ Tài chính.

c) Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội của Bộ Tài chính trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

b) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của cơ quan, đơn vị, bảo vệ bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt công tác dân vận; tham gia lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

e) Tham mưu, đề xuất với cấp ủy cấp trên những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và các nội dung công tác có liên quan.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

a) Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong đảng bộ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phổ biến, quán triệt kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tiêu cực.

3. Tham gia công tác tổ chức, cán bộ

a) Tham gia với tập thể lãnh đạo và thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị; tham gia ý kiến với ban cán sự đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về đánh giá, nhận xét, quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện chính sách đối với cán bộ trong cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

b) Tham gia, đề xuất cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy cấp trên.

c) Quyết định công tác nhân sự cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

4. Xây dựng tổ chức đảng

a) Lãnh đạo thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng và cấp ủy trực thuộc thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt; thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên và quản lý đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ.

c) Thẩm định, thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các yêu cầu, nội dung, điều kiện, thủ tục để tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ theo đúng Điều lệ Đảng, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát công tác đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

đ) Thực hiện việc bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ, cấp ủy viên của các tổ chức đảng trực thuộc.

e) Xây dựng cấp ủy có uy tín, năng lực, phẩm chất, đoàn kết nội bộ, hoạt động hiệu quả, tiêu biểu cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp trên. Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước

h) Lãnh đạo và thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

5. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp

a) Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đẩy

mạnh các phong trào thi đua thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao và xây dựng tổ chức vững mạnh; thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

b) Phân công cấp ủy viên phụ trách công tác các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Ban thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính làm việc định kỳ 6 tháng, một năm hoặc khi cần thiết với lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp để nắm tình hình hoạt động và có chủ trương, định hướng lãnh đạo hoạt động của từng tổ chức.

6. Thực hiện các quyền của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và trước đảng bộ về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; về công tác xây dựng Đảng của đảng bộ; tham gia, phối hợp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Bộ về lĩnh vực công tác và tổ chức đảng được phân công phụ trách; chủ động đề xuất và có trách nhiệm cùng tập thể Đảng ủy xây dựng chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy cấp trên, của Đảng ủy Bộ; nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ các giải pháp xây dựng đảng, đoàn thể vững mạnh.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy Bộ; cương quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, phản động, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Tham gia với Đảng ủy Bộ, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy Bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

3. Gương mẫu thực hiện kết luận, Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn phẩm chất cá nhân (tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu và thực hiện các quy định của Đảng về

trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra các giải pháp khắc phục; tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình công tác, sinh hoạt.

Chấp hành nghiêm quy định về những điều đảng viên không được làm; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Đảng, của tổ chức đảng nơi sinh hoạt và uy tín cá nhân đảng viên; tăng cường giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, người cán bộ, công chức viên chức trong cơ quan, nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

4. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng; có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền.

6. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng uỷ Bộ; phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách để trình Ban Thường vụ, Đảng uỷ Bộ; tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác của Đảng uỷ Bộ, Ban Thường vụ khi được phân công.

7. Ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách tổ chức đảng nào, được yêu cầu cấp ủy cơ quan, đơn vị đó báo cáo về tình hình hoạt động của đảng bộ, chi bộ về công tác xây dựng đảng, công tác phát triển đảng và quản lý đảng viên.

Đối với những vấn đề mà Đảng uỷ Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ xin ý kiến bằng văn bản, các Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm tham gia ý kiến, đóng góp đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

8. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bí mật nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ thay mặt Đảng uỷ Bộ tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị

quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương; nghị quyết, chỉ thị, chương trình công tác của Đảng uỷ Bộ giữa 2 kỳ họp của Đảng uỷ; quyết định triệu tập các hội nghị của Đảng uỷ Bộ.

2. Được Đảng uỷ Bộ uỷ quyền: Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Ban tham mưu của Đảng uỷ Bộ; quyết định về công tác nhân sự các Ban tham mưu của Đảng uỷ Bộ; ký các văn bản về đổi tên, thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; phân công nhiệm vụ cho Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng các Ban tham mưu của Đảng uỷ Bộ và các Ủy viên Ban Chấp hành; thực hiện chế độ báo cáo với Đảng uỷ cấp trên về công tác của Đảng bộ và những vấn đề trong thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tham gia ý kiến về công tác cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức; chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; chuẩn y cấp uỷ, chuẩn y hoặc ra quyết định thi hành kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền; chuẩn y kết nạp, chuyển đảng chính thức và khai trừ đảng viên; kiểm tra và tiếp nhận phản ánh tình hình hoạt động của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác của các Ban tham mưu thuộc Đảng uỷ Bộ; phối hợp với Ban Cán sự đảng, thủ trưởng cơ quan trong quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên. thẩm định, thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng

3. Nghe thông báo kết quả xử lý, giải quyết công việc hàng tháng của Thường trực Đảng uỷ, các Ban tham mưu của Đảng uỷ Bộ; báo cáo tình hình hoạt động của Đảng bộ với Đảng uỷ Bộ giữa hai kỳ họp.

4. Chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc phối hợp với chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

5. Chỉ đạo để Văn phòng Đảng uỷ Bộ chuẩn bị dự thảo các báo cáo sơ kết, tổng kết; xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng bộ trước khi trình Đảng uỷ Bộ thảo luận, quyết định.

6. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá việc kiểm điểm, quyết định xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể lãnh đạo quản lý theo thẩm quyền; quyết định hoặc tham gia ý kiến về công tác thi đua khen thưởng theo quy định của Trung ương, Đảng uỷ Khối và của Nhà nước.

7. Phân công cấp uỷ viên phụ trách công tác các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Ban thường vụ Đảng uỷ Bộ Tài chính làm việc định kỳ 6 tháng, một năm hoặc khi cần thiết với lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp để nắm tình hình hoạt động và có chủ trương, định hướng lãnh đạo hoạt động của từng tổ chức.

Điều 5. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ủy viên Ban Thường vụ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ còn có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về sự chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực hoặc đảng bộ, chi bộ được phân công phụ trách.

2. Có trách nhiệm cùng Ban Thường vụ và Đảng ủy Bộ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ theo nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền; tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban Thường vụ; chịu trách nhiệm về kết quả công tác được phân công phụ trách; chủ động đề xuất với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác đảng, nhất là lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Tham gia thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ; đề xuất với Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ những vấn đề về chủ trương, chính sách, giải pháp cụ thể để thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách, giúp việc của Đảng ủy Bộ khi được Ban Thường vụ phân công nhiệm vụ.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy Bộ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng năm, 6 tháng, hàng quý ... của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy Bộ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ.

2. Được thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ giải quyết các công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Khối theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền:

a) Chuẩn y, chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc; bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ trực thuộc; quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

b) Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi cần thiết.

c) Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; ký văn bản chấp thuận cho đảng viên, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý đi nước ngoài.

d) Chỉ đạo về chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ.

3. Chỉ đạo các Ban tham mưu của Đảng ủy Bộ xây dựng nội dung, chương trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; xây dựng nội dung, kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, đảng viên thuộc Đảng bộ.

4. Chỉ đạo, tổ chức thẩm định, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng.

5. Chuẩn bị các nội dung hội nghị thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối, Đảng ủy Bộ; chỉ đạo, chuẩn bị nội dung báo cáo hoặc nội dung làm việc với Đảng ủy Khối và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

6. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ và những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản thuộc phạm vi Đảng ủy Bộ.

7. Ngoài những thẩm quyền trên, tùy tình hình cụ thể, để đảm bảo kịp thời xử lý các công việc mới phát sinh, có ảnh hưởng nhanh và trực tiếp đến tình hình của Đảng bộ, nếu không kịp triệu tập hội nghị Ban Thường vụ thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, quyết định và kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy Bộ là người chịu trách nhiệm cao nhất về các mặt công tác của toàn Đảng bộ, trước cấp ủy cấp trên và có những nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ; chủ trì, điều hành, kết luận các cuộc họp của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác, triển khai chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của Đảng bộ; đề xuất những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ để Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận, quyết định; trực tiếp phụ trách công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng bộ.

2. Chủ trì, thường xuyên giữ mối liên hệ với Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính; thay mặt Đảng ủy Bộ tham dự các cuộc họp với Ban Cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ để phản ánh ý kiến của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Đảng ủy Bộ về những vấn đề thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ hoặc những vấn đề Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Phối hợp xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ với Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực

1. Điều hành các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ theo sự phân công để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư Đảng ủy đi vắng và được ủy quyền.

2. Thay mặt Bí thư Đảng ủy Bộ chủ trì các cuộc họp của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, thay mặt Đảng ủy Bộ tham gia các cuộc họp với Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính, Lãnh đạo Bộ khi được đồng chí Bí thư ủy quyền.

3. Chỉ đạo chuẩn bị, xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của Đảng ủy Bộ, Chương trình làm việc toàn khoá và hàng năm, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy Bộ; tham gia tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy chế làm việc và các chương trình công tác của Đảng ủy Bộ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, thành phần tham dự các hội nghị của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

4. Phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Bộ Tài chính, các đoàn thể quần chúng để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Bộ; công tác đối ngoại; tổ chức triển khai công tác thông tin, báo cáo, văn thư, lưu trữ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định; ký các văn bản về công tác đảng theo phân công phụ trách; trực tiếp phụ trách công tác tài chính, tài sản của Đảng ủy Bộ (nguồn thu đảng phí của đảng viên và nguồn khác nếu có).

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc được đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ phân công.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư

1. Thay mặt Bí thư chủ trì các cuộc họp của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ khi được Bí thư ủy quyền; thay mặt Đảng ủy Bộ tham gia các cuộc họp với Ban Cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ khi được đồng chí Bí thư ủy quyền.

2. Tham gia điều hành các Ban của Đảng ủy Bộ theo sự phân công của đồng chí Bí thư; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ do đồng chí Bí thư giao và ủy quyền.

3. Tham mưu với Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về công

tác tổ chức, nhân sự, công tác thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Bộ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ phân công.

Chương IV **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy hoạt động theo các nguyên tắc tổ chức của Đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2020-2025; làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên hoặc đột xuất theo đề nghị của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và thành viên Thường trực Đảng ủy Bộ.

2. Cá nhân uỷ viên được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể; ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Ban hành các Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng uỷ Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đồng thời nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Chế độ hội nghị của Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ

1. Đảng uỷ Bộ họp thường lệ ba tháng một lần, do Ban Thường vụ triệu tập; khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ Bộ đột xuất.

2. Ban Thường vụ họp thường lệ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần; Hội nghị Đảng uỷ Bộ, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

3. Thường trực Đảng uỷ họp và hội ý khi cần.

4. Ban Thường vụ có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập hội nghị Đảng ủy Bộ; Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng.

5. Các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ, các đơn vị được phân công chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị phải gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, xây dựng tài liệu phục vụ hội nghị, Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời, tài liệu đến các thành viên tham dự hội nghị đảm bảo thời gian quy định.

6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là đảng ủy viên được mời dự các hội nghị Đảng ủy, trừ nội dung cần họp riêng; tùy theo nội dung hội nghị, cuộc họp, Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ có thể mời thêm các thành phần liên quan dự họp và báo cáo nếu cần thiết.

Điều 12. Quy trình xử lý văn bản của Đảng ủy

1. Xử lý văn bản gửi đến Đảng ủy:

a) Văn phòng Đảng ủy xử lý các văn bản, công văn đến ngay trong ngày nhận được công văn: đóng dấu công văn đến và vào sổ theo dõi (trên máy tính) của Văn phòng, lập Phiếu trình Thường trực Đảng ủy, xác định cụ thể Ban tham mưu được giao chủ trì xử lý giải quyết công việc, các Ban có liên quan, thời hạn xử lý công việc.

b) Sau khi Thường trực đã xem và cho ý kiến chỉ đạo vào các văn bản đến, văn thư của Văn phòng thực hiện chuyển cho các Ban tham mưu để kịp thời xử lý. Ban tham mưu được chủ trì có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và xử lý công việc theo thời hạn ghi trong Phiếu trình Thường trực, hoặc theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, các văn bản có yêu cầu xử lý gấp thì thực hiện theo thời gian yêu cầu.

2. Thủ tục trình Thường trực, Ban Thường vụ giải quyết công việc:

a) Văn bản, tờ trình Thường trực, Ban Thường vụ phải do trưởng ban hoặc phó trưởng ban ký theo thẩm quyền (công việc theo phân công của trưởng ban). Các phó trưởng ban trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ xử lý công việc phải báo cáo, xin ý kiến trưởng ban đối với công việc được giao.

b) Hồ sơ trình Thường trực, Ban Thường vụ phải được gửi qua Văn phòng Đảng ủy. Văn phòng tiếp nhận, cấp số tờ trình, số văn bản, xử lý, lập danh mục theo dõi quá trình xử lý và được lưu trữ đối với văn bản thuộc trách nhiệm Văn phòng phải lưu trữ theo quy định.

c) Đối với các công việc quan trọng, chủ trương lớn, nhạy cảm trước khi xin ý kiến ban chấp hành, ban thường vụ phải trình Thường trực Đảng ủy xin ý kiến chỉ đạo hoặc chủ trương triển khai thực hiện.

d) Đối với những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị khác, trong hồ sơ trình phải có ý kiến chính thức bằng văn bản của các đơn vị liên quan. Trường hợp đã có văn bản lấy ý kiến của các đơn vị khác nhưng đến thời hạn yêu cầu, đơn vị, ban tham mưu được xin ý kiến vẫn chưa có văn bản tham gia thì đơn vị chủ trì trình Thường trực, Ban Thường vụ và báo cáo rõ trong tờ trình.

e) Văn bản sau khi được Thường trực, Ban Thường vụ ký sẽ được văn thư của Văn phòng trả lại cho các ban tham mưu, công chức chuyên trách công tác đảng tại các ban tham mưu có trách nhiệm rà soát kỹ các nội dung, thể thức trước khi lưu hành.

3. Quản lý văn bản:

a) Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm quản lý văn bản gửi đến Đảng ủy, luân chuyển, xử lý văn bản đến và quản lý văn bản phát hành, văn bản đi theo quy định.

b) Các Ban tham mưu chịu trách nhiệm trước Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ về tình hình xử lý văn bản, quản lý hồ sơ, tài liệu của đơn vị mình. Các Ban có trách nhiệm thống kê, cập nhật đầy đủ văn bản và thông tin về quá trình xử lý văn bản của đơn vị vào sổ hoặc máy tính theo quy định.

c) Công chức chuyên trách công tác đảng tại các ban tham mưu chịu trách nhiệm trước trưởng ban trong việc xử lý văn bản đến đúng quy trình, thủ tục và thời hạn giải quyết; lập hồ sơ công việc, quản lý hồ sơ, lưu trữ tài liệu được giao và thực hiện chế độ bảo mật theo Quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY BỘ

Điều 13. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan TW

1. Thực hiện theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương và Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương quy định.

2. Đảng ủy Bộ Tài chính chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về mọi mặt hoạt động của tổ chức đảng; chịu sự kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương và nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy Khối.

3. Đảng uỷ Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ Khối về các hoạt động của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tài chính; triển khai chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối về hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ thông tin báo cáo.

Điều 14. Quan hệ với Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính

1. Phối hợp với Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính trong lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tài chính.

2. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định, hướng dẫn của các Ban đảng Trung ương, Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính và Đảng uỷ Bộ Tài chính tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan Bộ Tài chính.

3. Tham gia với Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính về công tác tổ chức bộ máy, công tác nhân sự theo phân cấp quản lý.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực của Bộ Tài chính.

5. Định kỳ hoặc đột xuất, Đảng uỷ Bộ báo cáo với Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính về tình hình tư tưởng của cán bộ, công chức, đảng viên và việc thực hiện các nhiệm vụ, các chế độ chính sách để Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính xây dựng chủ trương, biện pháp nhằm giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 15. Quan hệ với các tổ chức đảng trực thuộc

1. Quan hệ giữa Đảng uỷ Bộ Tài chính và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc là quan hệ cấp trên và cấp dưới. Trên cơ sở chương trình kế hoạch công tác của Đảng uỷ Bộ, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có kết quả tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Đảng uỷ Bộ có trách nhiệm thông báo kịp thời đến các tổ chức đảng trực thuộc kết quả các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ cấp trên.

3. Định kỳ hoặc đột xuất, Đảng uỷ Bộ có trách nhiệm kiểm tra toàn diện hoặc theo chuyên đề về tình hình thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

4. Các cấp uỷ trực thuộc có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền trong kiểm tra, đánh giá đảng viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác tổ chức và cán bộ; đồng thời thông báo lịch sinh hoạt đảng định kỳ hoặc đột xuất tới đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công để nắm bắt tình hình, hoạt động của tổ chức đảng trực thuộc.

5. Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc nắm bắt và báo cáo các vấn đề liên quan đến tư tưởng, thái độ chính trị của đảng viên.

6. Hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả công tác Đảng và đề xuất, kiến nghị với Đảng uỷ Bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ.

Điều 16. Quan hệ với các tổ chức đoàn thể

1. Đảng uỷ Bộ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Nữ công Bộ hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và xây dựng các tổ chức đoàn thể phát triển vững mạnh.

2. Định kỳ hoặc đột xuất, Đảng uỷ Bộ làm việc với ban chấp hành các đoàn thể để nắm tình hình, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên nhằm có chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, phó Bí thư Đảng uỷ, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và các Ban tham mưu của Đảng uỷ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Quy chế này được phổ biến, quán triệt đến các cấp uỷ và đảng viên trong Đảng bộ; cấp uỷ các cấp triển khai tổ chức thực hiện.

3. Quá trình triển khai thực hiện Quy chế có thể bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do Đảng uỷ Bộ Tài chính quyết định./.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỘ TÀI CHÍNH